

Số: **274** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **07** tháng 12 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam tại Công ty TNHH Maple

Thực hiện Quyết định số 438/QĐ-TTr ngày 06/10/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN) làm việc tại Việt Nam tại Công ty TNHH Maple, ngày 26/10/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Maple.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày **27**/11/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Maple (sau đây gọi tắt là Công ty).
- Địa chỉ, trụ sở chính: số 120, đường 14, Khu đô thị công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 02256269329.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH 100% vốn nước ngoài.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201658007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/12/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 18/01/2019.
- Người đại diện theo pháp luật: ông Yap Chin Leong, chức danh: Giám đốc điều hành, sinh ngày 21/12/1954, Hộ chiếu nước ngoài số A50495122, cấp ngày 27/02/2018.
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: sản xuất trang phục (trừ trang phục làm từ lông thú), in ấn.
- Tài khoản ngân hàng:
 - + Số 190.31684646.668 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.
 - + Số 003.100.0275086 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.



II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật về việc làm, BHTN tại Công ty đối với lao động là người Việt Nam

1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

- Tổng số người Việt Nam đơn vị đang sử dụng: 2.589 người.
- Số người lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động (HĐLĐ): 2.500 người, trong đó:
 - + HĐLĐ dưới 01 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 847 người;
 - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 1.653 người.
- Số người đang thử việc: 89 người.
- Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số lao động không thuộc diện phải ký HĐLĐ: 0 người.
- Kiểm tra HĐLĐ của 05 người lao động (Đình Khắc Tuấn, Nguyễn Thị Miên, Lương Thị Chinh, Phạm Thị Nga, Phạm Thị Huệ), nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể: mục hình thức trả lương ghi “trả lương qua tài khoản cá nhân của nhân viên hoặc bằng tiền mặt”.
 - Số lao động bị mất việc làm từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người.
 - Số lao động thôi việc từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 4.406 người, trong đó có 784 người đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc, Công ty đã chi trả đủ tiền trợ cấp thôi việc cho 784 người với tổng số tiền đã chi là 1.431.281.153 đồng.
 - Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động bản điện tử.
 - Đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng, hàng năm theo quy định.

1.2. Việc đăng ký tham gia BHTN (tại thời điểm thanh tra)

- Việc đăng ký tham gia BHTN cho người lao động:
 - + Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTN là 2.499 người.
 - + Số lao động đã tham gia BHTN là 2.496 người.
 - + Số lao động chưa đăng ký tham gia BHTN: 03 người, ký HĐLĐ tháng 10/2023, cụ thể:

| STT | Họ và tên | Ngày sinh | Thời điểm HĐLĐ có hiệu lực |
|-----|-----------------|-----------|----------------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Miên | 15/2/1991 | 11/10/2023 |
| 2 | Lương Thị Chinh | 09/8/2002 | 06/10/2023 |
| 3 | Phạm Thị Nga | 24/8/1989 | 08/10/2023 |

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHTN: 01 người (bà Nguyễn Thị Thoan, đã hưởng chế độ hưu trí hằng tháng).

1.3. Tiền lương và việc trích nộp BHTN

1.3.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng: 5.300.000 đồng/tháng.
- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: phụ cấp vị trí, phụ cấp thâm niên, phụ cấp đội phòng cháy chữa cháy cơ sở, phụ cấp mạng lưới an toàn vệ sinh viên.
- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: khoản bổ sung chuyên cần, xếp dỡ hàng không cố định gắn với quá trình làm việc, chấp hành nội quy lao động của người lao động.
- Các khoản hỗ trợ: tiền nhà, tiền xăng xe, nuôi con nhỏ.
- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng).
- Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho 01 người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHTN.

1.3.2. Việc trích BHTN từ tiền lương của người lao động

- Đã trích tiền tham gia BHTN từ mức lương, phụ cấp vị trí, phụ cấp thâm niên, phụ cấp đội phòng cháy chữa cháy cơ sở, phụ cấp mạng lưới an toàn vệ sinh viên.
- Các khoản không trích nộp BHTN: khoản bổ sung không cố định gắn với quá trình làm việc, chấp hành nội quy lao động; các khoản hỗ trợ tiền nhà, tiền xăng xe, nuôi con nhỏ.

1.4. Việc nộp BHTN

- Số tiền BHTN phải đóng trong thời kỳ thanh tra: 5.653.214.596 đồng.
- Số tiền BHTN đã đóng trong thời kỳ thanh tra: 5.653.214.596 đồng.
- Số tiền BHTN chậm đóng: 0 đồng.
- Số tiền bị xử phạt vi phạm do chậm đóng BHTN: không.

2. Việc chấp hành pháp luật về NLĐNN làm việc tại Việt Nam

2.1. Tình hình quản lý NLĐNN làm việc tại Công ty

- Số vị trí sử dụng NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương của doanh nghiệp là 33 vị trí, trong đó: Giám đốc điều hành: 02 vị trí; chuyên gia: 04 vị trí; lao động kỹ thuật: 27 vị trí.

- Số vị trí sử dụng NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương: 33 vị trí (Công văn số 4728/TB-BQL ngày 22/9/2023 của Ban quản lý Khu kinh tế thành phố Hải Phòng).

- Số NLĐNN không được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương: 0 người.

2.2. Tình hình sử dụng NLĐNN làm việc tại Công ty (tính tại thời điểm thanh tra)

2.2.1. Tổng số NLĐNN Công ty đang sử dụng: 27 người.

- Số NLĐNN thuộc đối tượng phải có giấy phép lao động: 27 người.

+ Số NLĐNN đã được cấp mới giấy phép lao động: 23 người.

+ Số NLĐNN được cấp lại giấy phép lao động: 00 người.

+ Số NLĐNN được gia hạn cấp phép lao động: 04 người.

- Số NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0 người.

- Công ty sử dụng lao động nước ngoài không đúng với nội dung ghi trên giấy phép lao động: bà TAN SOCK HON, quốc tịch Malaysia, sinh ngày 30/12/1965, tại thời điểm thanh tra, làm Giám sát bộ phận rập tại bộ phận Phòng mẫu, Giấy phép lao động số 022213/BQL-GP do Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 19/9/2022 có chức danh công việc là Kỹ thuật viên cắt may.

2.2.2. Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương

Công ty đã thực hiện báo cáo tình hình sử dụng NLĐNN theo quy định.

2.3. Giao kết và thực hiện HĐLĐ

2.3.1. Số NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ: 27 người.

- Số NLĐNN đã giao kết HĐLĐ: 27 người, cụ thể:

+ HĐLĐ xác định dưới 03 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 01 năm: 0 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 năm đến 02 năm: 27 người.

+ HĐLĐ không xác định thời hạn: 0 người.

- Số NLĐNN chưa được ký HĐLĐ: 0 người.

2.3.2. Số NLĐNN không thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ: 0 người.

2.4. Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc, bảo hiểm y tế (BHYT)

- Số NLĐNN thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc là 24 người; số đã tham gia là 23 người; số chưa tham gia 01 người (lý do: ký HĐLĐ ngày 26/10/2023); số không thuộc đối tượng phải tham gia là 03 người đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật lao động (ông YAP CHIN LEONG sinh ngày 21/12/1954, bà LAU MEI WOON sinh ngày 10/3/1963 bà TAN SOCK HON sinh ngày 30/12/1965)

- Số NLĐNN thuộc đối tượng tham gia BHYT: 27 người, trong đó số đã tham gia là 26 người; số chưa tham gia 01 người (lý do: ký HĐLĐ ngày 26/10/2023).

- Tiền lương tham gia BHXH bắt buộc, BHYT là mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động và phụ cấp thâm niên.

- Số tiền phải đóng cho cơ quan BHXH trong thời kỳ thanh tra: 5.610.492.500 đồng; số tiền đã đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội: 5.610.492.500 đồng; số tiền chậm đóng cho cơ quan BHXH tính đến hết tháng 9/2023: không.

- Việc thực hiện các chế độ BHXH cho NLĐNN: Công ty đã lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH là 01 người thanh toán chế độ ốm đau (15 ngày) với tổng số tiền là 13.968.800 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại Việt Nam đã được Công ty thực hiện

1.1. Đối với người lao động Việt Nam

1.1.1. Đã giao kết HĐLĐ với 2.500/2.500 người lao động diện phải ký HĐLĐ.

1.1.2. Đã chi trả trợ cấp thôi việc cho 784 người lao động đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc với tổng số tiền đã chi là 1.431.281.153 đồng

1.1.3. Đã lập, cập nhật, quản lý sổ quản lý lao động.

1.1.4. Đã báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm về tình hình thay đổi lao động theo quy định.

1.1.5. Đã tham gia BHTN cho 2.496/2.496 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTN.

1.1.6. Đã trả lương cho người lao động bao gồm mức lương và các khoản bổ sung, hỗ trợ không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

1.1.7. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.1.8. Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHTN.

1.1.9. Đã trích tiền tham gia BHTN từ mức lương, phụ cấp vị trí, phụ cấp thâm niên, phụ cấp đội phòng cháy chữa cháy cơ sở, phụ cấp mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

1.2. Đối với NLĐNN

1.2.1. Đã xác định nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và đã được chấp thuận về việc sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc.

1.2.2. Đã làm thủ tục đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho 27/27 NLĐNN thuộc diện cấp giấy phép lao động.

1.2.3. Đã thực hiện báo cáo tình hình sử dụng NLĐNN về Ban Quản lý Khu kinh tế thành phố Hải Phòng theo quy định.

1.2.4. Đã giao kết HĐLĐ với 27/27 NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.2.5. Đã tham gia BHYT cho 26 NLĐNN thuộc đối tượng phải tham gia BHYT.

1.2.6. Đã tham gia BHXH bắt buộc cho 23 người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.2.7. Đã trích tiền tham gia BHXH bắt buộc, BHYT từ mức tiền lương và phụ cấp thâm niên ghi trong hợp đồng lao động.

2. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại Việt Nam chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung HĐLĐ ghi chưa đúng theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể: tại HĐLĐ của 05 người lao động (ông Đinh Khắc Tuấn, bà Nguyễn Thị Miên, bà Lương Thị Chinh, bà Phạm Thị Nga và bà Phạm Thị Huệ), nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể: mục hình thức trả lương ghi “trả lương qua tài khoản cá nhân của nhân viên hoặc bằng tiền mặt”.

2.2. Công ty sử dụng lao động nước ngoài làm việc không đúng với nội dung ghi trên giấy phép lao động là thuộc trường hợp Giấy phép lao động hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 156 Bộ Luật Lao động, cụ thể: bà Tan Sock Hon, quốc tịch Malaysia, sinh ngày 30/12/1965, tại thời điểm thanh tra, làm Giám sát bộ phận rập tại bộ phận Phòng mẫu, Giấy phép lao động số 022213/BQL-GP do Ban quản lý Khu kinh tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 19/9/2022 có chức danh công việc là Kỹ thuật viên cắt may.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 57/QĐ- XPHC ngày 06/11/2023 về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng 01 người lao động nước ngoài làm việc không đúng với nội dung ghi trên giấy phép lao động với số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 15.000.000 đồng.

V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC: không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Công ty

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc Điều hành Công ty:

- Niêm yết công khai kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số

43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Chấp hành nghiêm Quyết định số 57/QĐ-XPHC ngày 06/11/2023 về xử phạt vi phạm hành chính.

- Khắc phục các sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này như sau:

+ Đối với sai phạm nêu tại điểm 2.1: Công ty phải rà soát, ký phụ lục hợp đồng với người lao động đã được ký HĐLĐ đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

+ Đối với sai phạm nêu tại điểm 2.2: chấm dứt ngay hành vi sử dụng lao động nước ngoài không đúng với nội dung ghi trên giấy phép lao động đồng thời thu hồi giấy phép lao động của bà Tan Sock Hon để nộp lại cho cơ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hải Phòng.

2. Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hải Phòng

Thực hiện thu hồi giấy phép lao động đối với trường hợp của bà Tan Sock Hon (quốc tịch Malaysia, sinh ngày 30/12/1965, Giấy phép lao động số 022213/BQL-GP) do Công ty sử dụng lao động sử dụng lao động nước ngoài không đúng với nội dung ghi trên giấy phép lao động theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về NLĐNN làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết luận này, Giám đốc Điều hành Công ty thực hiện xong các kiến nghị và báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. *htg*

Nơi nhận: *D*

- Công ty (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cục Việc làm (để p/h);
- Sở LĐTBXH thành phố Hải Phòng (để t/h);
- BHXH thành phố Hải Phòng (để p/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp